

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 15 /2022/HS-PT
Ngày: 20-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông ,
Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 206/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo **Nguyễn Châu T** cùng đồng phạm; vụ án có kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Châu T** và **Nguyễn Thiên K**; đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 126/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò dầu, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Châu T, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp SCA, xã PD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; giới tính: nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Châu C, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1961; vợ và con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-3-2021 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thiên K, sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TT, xã TM, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; giới tính: nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi C, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1975; vợ và con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-3-2021 đến nay; có mặt.

Hai bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trọng O không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng O làm quản lý cơ sở karaoke LH; thuộc khu phố RS, thị trấn GD, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; do bà Lê Thị H làm chủ. Khi có khách đến hát karaoke, O bố trí, phục vụ phòng và tính tiền phòng từ 150.000 đồng đến 180.000 đồng/ 01 giờ, sau 24 giờ giá 250.000 đồng/01 giờ. Để có thêm tiền tiêu xài cá nhân, O đã sử dụng cơ sở karaoke LH chứa chấp đối tượng nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy và tính tiền phòng với giá 350.000 đồng/01 giờ.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14-11-2020, sau khi đã sử dụng rượu bia, Phạm Văn H, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thành T, cùng cư trú khu phố TBC, thị trấn GD, Phùng Văn N cư trú ấp XM, xã TP và Cao Ngọc L cư trú khu phố TBB, thị trấn GD cùng rủ nhau đến phòng số 04 karaoke LH để hát. Tại đây, tất cả hùn tiền để Thật đi mua ma túy về cùng sử dụng. Thật đi ra ngoài gặp đối tượng tên L không rõ lý lịch hỏi mua ma túy, L kêu T đi ra phía trước quán karaoke LH rẽ sang bên tay phải có người bán ma túy, T gặp người nam không rõ lý lịch bán cho 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng, T đem đến quán karaoke và hỏi O mượn thẻ ATM để vào phòng sử dụng ma túy, O đến quầy tiếp tân lấy thẻ ATM ở đưa cho T mượn. Thật vào phòng karaoke dùng đĩa sành đựng trái cây và thẻ ATM phân ma túy cùng cả nhóm sử dụng ma túy.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thiên K rủ Võ Nhật T cư trú ấp , xã BÐ, huyện GD và Trần Trọng T cư trú ấp PÐB, xã PÐ, huyện GD; cùng đến quán karaoke LH để hát karaoke và sử dụng ma túy. T mang theo 01 bịch ma túy dạng K, T mang theo 02 viên ma túy tổng hợp, K mang theo 01 bộ dụng cụ sử dụng Sisa và 01 bịch ma túy dạng cỏ. Trên đường đi, T nhắn tin cho O để đặt “Phòng bay” (Phòng để hát karaoke và sử dụng ma túy). Khi đến nơi, cả nhóm được O dẫn vào phòng VIP 3 được bố trí sẵn 01 đĩa sành dùng để sử dụng ma túy, 01 cuộn khăn giấy, nước khoáng, nước ngọt và 01 đĩa trái cây. T, T và K lấy ma túy mang theo bỏ lên bàn để cả nhóm cùng sử dụng. T mượn thẻ ATM của O và đổ ma túy K vào đĩa để cả nhóm cùng sử dụng. T lấy tiếp 01 viên ma túy tổng hợp chia 04 phần để T, T, K và T sử dụng. Sau đó, T và T lấy điều thuốc lá rút ruột ra và bỏ ma túy dạng cỏ vào cùng T, K sử dụng hết điều thuốc.

Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 15-11-2020, Công an huyện GD phối hợp với Công an thị trấn GD kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tại phòng số 4 gồm: Chất bột màu trắng trên đĩa sành được bỏ vào 01 tờ giấy trắng gói lại (Ký hiệu M1), 01 đĩa sành màu trắng, 01 thẻ ATM và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; thu giữ tại phòng số 03 gồm: 01 viên nén hình tam giác màu hồng được bỏ vào 01 tờ giấy gói

lại (Ký hiệu M2), 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M3), chất bột màu trắng thu trên đĩa sành được bỏ vào 01 tờ giấy trắng gói lại (Ký hiệu M4), 01 bịch nylon nhãn hiệu Marlboro Filter Plus có chứa thảo mộc khô cắt nhỏ (Ký hiệu M5), 02 đĩa sành màu trắng, 02 thẻ ATM và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1828 ngày 17-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 tờ giấy trắng gói lại (Ký hiệu M1) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2367 gam; 01 viên nén hình tam giác màu hồng bên trong 01 tờ giấy được gói lại (Ký hiệu M2) gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,2283 gam; Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng (Ký hiệu M3) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1203 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 tờ giấy trắng gói lại (Ký hiệu M4) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0322 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 6481 ngày 21-01-2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong 01 gói nylon nhãn hiệu Marlboro Filter Plus được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại 5F-MDMB-PICA, khối lượng 4,3900 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1828/KL-KTHS (gói 1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý Nguyễn Văn Q, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1912 gam; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1828/KL-KTHS (gói 3) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý Nguyễn Văn Q, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0836 gam; 03 (ba) đĩa sành; 03 (ba) thẻ ATM gồm: 02 thẻ ngân hàng Viettin Bank số 9704151536140008 và số 9704151549639434; 01 (một) thẻ ngân hàng PG Bank số 9704301191089913; tiền Việt Nam 10.000 (mười ngàn) đồng hai tờ tất cả được cuộn tròn bên ngoài được cố định bằng đầu lọc thuốc lá.

Kê biên tài sản: Các bị cáo không có sở hữu tài sản không kê biên.

Đối với Võ Nhật T, Phạm Văn H, Lê Tấn P, Phùng Văn N, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thành T và Cao Ngọc L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lê Thị H có hành vi để người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong tại quán karaoke của mình và hoạt động karaoke quá giờ được phép, Công an huyện GD đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên L và người nam không rõ lý lịch bán ma túy cho T, chưa làm việc được, đang tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bản án sơ thẩm số 126/2021/HDS-ST ngày 04-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên K 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2021.

Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và bị cáo Nguyễn Trọng Ở; quyết định về vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05- 01- 2021, các bị cáo Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc T và Nguyễn Thiên K cùng có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12-11- 2021, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T có Đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Châu T và bị cáo Nguyễn Thiên K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thực hiện:

[2.1] Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14-11-2020, **Tại cơ sở** karaoke LH; bị cáo Nguyễn Trọng Ở đã chuẩn bị sẵn phòng Vip số 3 và phòng số 4 để cho khách hát karaoke và sử dụng ma túy. Tại phòng Vip số 4, các bị cáo Nguyễn Châu T, Nguyễn Thiên K, Nguyễn Ngọc T đã chuẩn bị sẵn ma túy mang đến và được bị cáo Nguyễn Trọng Ở chuẩn bị đĩa sành, thẻ ATM để cho bị cáo T làm dụng cụ để ma túy và phân ma túy cùng sử dụng chung. Đến khoảng 01 giờ 10 phút sáng ngày 15-11-2020, các bị cáo đã bị Công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng. Vật chứng của phòng Vip số 3 được niêm phong gồm các ký hiệu M1, M2, M3, M4 và đã gửi giám định.

[2.2] Tại Bản kết luận giám định số 1828 ngày 17-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận M1 là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,2367 gam; M2 là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 0,2283 gam;

M3 là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1203 gam; M4 là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0322 gam.

[2.3] Tại Kết luận giám định số 6481 ngày 21-01-2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong 01 gói nylon nhãn hiệu Marlboro Filter Plus được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại 5F-MDMB-PICA, khối lượng 4,3900 gam.

[2.4] Do đó Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Nguyễn Châu T, Nguyễn Thiên K và Nguyễn Thị Ngọc T về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Trọng Ở về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy “ là đúng pháp luật.

[2.5] Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin rút đơn kháng cáo, nên Tòa án phúc thẩm không xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Châu T và bị cáo Nguyễn Thiên K:

[3.1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và việc xét xử của Tòa án sơ thẩm là không oan. Tuy là các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; nhưng căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo; nhất là tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, làm mất trật tự an toàn xã hội; đã hủy hoại đến sức khỏe của con người; đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T 10 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên K 09 năm tù là phù hợp.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T.

[4] Án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo kháng cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Châu T và bị cáo Nguyễn Thiên K.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2021/HS-ST ngày 04-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T 10 (mười) năm tù về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên K 09 (chín) năm tù về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2021.

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Châu T và bị cáo Nguyễn Thiên K; mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TANDTC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADSH huyện Gò Dầu;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Minh Châu

